

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 15.8.2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn B và Bà Hà Thị T .

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 25/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/HSST-QĐ ngày 07/8/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm đối với bị cáo:

Hà Văn H ; Sinh năm 1976. Nơi cư trú: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Giáo viên. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Hà Văn L (Đã chết). Con bà: Lương Thị M , Sinh năm 1959. Vợ: Lương Thị Y , sinh năm 1987. Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014. Mẹ, vợ và các con của bị cáo đều làm nghề trồng trọt và sinh sống tại: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2019, chuyển tạm giam ngày 29/3/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 24/3/2019, bị cáo đi bộ từ nhà mình đến bản Cắt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để tìm mua ma túy sử dụng, bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không quen, không biết tên và hỏi mua với một lượng heroin tương đương với số tiền 100.000 đồng, người này cho bị cáo thêm một ít nhựa thuốc phiện. Nhận được ma túy, bị cáo quay về nhà mình. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/3/2019, bị cáo lấy ma túy ra sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 hộp nhựa màu đỏ hình tròn, bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa cục bột dạng nén màu trắng ngà, bị cáo khai nhận là heroin;
- 01 ví da màu nâu, trong ví có 01 gói nilon màu trắng, bên trong gói này là lớp nilon màu trắng chứa chất dẻo màu đen, bị cáo khai nhận là nhựa thuốc phiện;
- 02 miếng giấy bạc, đã qua sử dụng;
- 01 quả bầu khô màu nâu đen, phần chân quả bầu được gắn đế nhựa màu đỏ, phần thân có 01 ống nứa nhỏ, trên miệng quả bầu có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu hồng, bị cáo khai nhận là dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 900/MT-PC09 ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- *Cục bột dạng nén màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,384g (không phải ba tám bốn gam) loại: Heroine.*

- *Chất dẻo màu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là thuốc phiện, có tổng khối lượng 4,220g (bốn phẩy hai hai không gam).*

+ *Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của heroin so với mức tối thiểu đối với heroin được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 là 7,68% (0,384 gam so với 5 gam);*

+ *Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của thuốc phiện so với mức tối thiểu đối với thuốc phiện được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 là 0,844% (4,220 gam so với 500 gam).*

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của heroin và thuốc phiện là 8,524%.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-MT ngày 27/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái pháp chất ma túy*”.
- + Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm i khoản 1 điều 249 BLHS đối với bị cáo.
- + Về hình phạt:
 - Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù.
 - Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng.
- + Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.
- + Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Nhưng cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trước khi phạm tội, bị cáo là một công dân tốt. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội để nuôi dạy con cái, bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng vẫn có tính phòng ngừa chung. Bị cáo đi cải tạo không có thu nhập, vợ bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, phải nuôi 2 con đang tuổi học tập nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội, xin hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là

người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo tàng trữ **0,384g (không thấy ba tám bốn gam)** loại: Heroine và **4,220g (bốn thấy hai hai không gam)** loại thuốc phiện. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của heroin và thuốc phiện là 8,524%, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, ma túy hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Với hành vi của bị cáo, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. **Mặt khác, nhân thân bị cáo là một giáo viên có thâm niên, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật mà còn cố tình thực hiện.** Với các tình tiết này, Hội đồng xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa **cho thấy bị cáo làm nghề giáo viên, nay phạm tội bị cáo phải thi hành**

hình phạt tù không có thu nhập, gia đình là dân tộc thiểu số, có mẹ già; con còn đang đi học, vợ làm nương, rẫy thu nhập thấp và không ổn định, Hội đồng xét xử thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì không có tính thực thi.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành; Hai miếng giấy bạc, đã qua sử dụng; một quả bầu khô màu nâu đen, phần chân quả bầu được gắn đế nhựa màu đỏ, phần thân có 01 ống nửa nhỏ, trên miệng quả bầu có gắn ống hút bằng nhựa màu hồng và một ví da màu nâu là vật bị cáo dùng để đựng ma túy và đã cũ, không còn giá trị sử dụng. Cần Tịch thu tiêu hủy.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo có tội nên phải nộp án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Người đàn ông dân tộc Mông (theo lời khai của bị cáo) là người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ, vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ người này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên: Bị cáo Hà Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (**26/3/2019**).

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

Phong bì đựng ma túy do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ **Hà Văn H** , có chữ ký và ghi rõ họ tên: **Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trần Khánh Minh** cùng các hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai, phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; Hai miếng giấy bạc, đã qua sử dụng và 01 quả bầu khô màu nâu đen, phần chân quả bầu được gắn đế nhựa màu đỏ, phần thân có 01 ống nửa nhỏ, trên miệng quả bầu có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu hồng; Một ví da màu nâu bị cáo dùng đựng ma túy không còn giá trị sử dụng;

Vật chứng kê trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số **23/QĐ-VKS-ML**, ngày

27 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng ngày **27/6/2019** giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

Quyền Kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và **người bào chữa cho bị cáo**. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nếu không tự nguyện thì bị cưỡng chế theo điều 9 luật THADS, thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, H. Mường Lát;
- Trường Tiểu học Trung Lý II, H. ML;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T